



SỐNG KHỎE HƠN, LÂU HƠN,
HẠNH PHÚC HƠN

BIỂU PHÍ SẢN PHẨM BẢO HIỂM AN NHIÊN THỊNH VƯỢNG

Tỷ lệ phí bảo hiểm tính trên 1.000 đồng Số tiền bảo hiểm

Tuổi	Giới tính	
	Nam	Nữ
0	3,41	1,26
1	1,33	0,56
2	1,28	0,54
3	1,26	0,52
4	1,20	0,51
5	1,14	0,50
6	1,07	0,49
7	1,01	0,47
8	0,97	0,47
9	0,96	0,46
10	0,97	0,45
11	1,05	0,47
12	1,19	0,49
13	1,39	0,51
14	1,61	0,55
15	1,84	0,58
16	2,06	0,62
17	2,23	0,64
18	2,36	0,67
19	2,44	0,69
20	2,47	0,71
21	2,47	0,72
22	2,44	0,74
23	2,39	0,75
24	2,34	0,77
25	2,27	0,78
26	2,23	0,81
27	2,22	0,83
28	2,21	0,86

Tuổi	Giới tính	
	Nam	Nữ
29	2,23	0,89
30	2,27	0,92
31	2,34	0,95
32	2,43	0,99
33	2,53	1,03
34	2,66	1,08
35	2,82	1,14
36	3,01	1,22
37	3,23	1,32
38	3,48	1,43
39	3,77	1,56
40	4,09	1,70
41	4,44	1,85
42	4,82	2,01
43	5,23	2,16
44	5,68	2,32
45	6,14	2,48
46	6,65	2,64
47	7,18	2,82
48	7,76	3,02
49	8,39	3,23
50	9,10	3,46
51	9,91	3,71
52	10,82	3,99
53	11,86	4,30
54	13,01	4,62
55	14,24	4,94
56	15,56	5,26
57	16,95	5,56

Tuổi	Giới tính	
	Nam	Nữ
58	18,43	5,87
59	20,04	6,21
60	21,84	6,61
61	23,86	7,11
62	26,15	7,75
63	28,71	8,52
64	31,55	9,39
65	34,60	10,32
66	37,86	11,27
67	41,32	12,23
68	45,04	13,22
69	49,15	14,33
70	53,78	15,63
71	59,05	17,23
72	65,10	19,21
73	71,94	21,59
74	79,43	24,33
75	87,42	27,37
76	95,81	30,67
77	104,48	34,20
78	113,51	38,01
79	123,18	42,23
80	133,82	47,02
81	145,71	52,53
82	159,13	58,89
83	173,99	66,08
84	189,95	73,99

Ghi chú: Mức phí ở tuổi từ 71 đến 84 chỉ áp dụng cho tình huống tái tục.